

Lưu ý : Nên giảm liều nếu thuốc gây ra ỉa chảy - nếu cần có thể uống với một thuốc bao che niêm mạc dạ dày- Chưa ghi nhận thấy tác hại với bào thai ở sức vật thí nghiệm.

Không nên dùng cho người nuôi con bú.
Có thể bị đau dạ dày, ỉa chảy, biểu hiện dị ứng da.

Thiotic acid

Dạng thuốc : Viên bọc đường 25mg, ống tiêm 2ml/10ml và 5ml/25mg.

Tác dụng : Là một coenzym tham gia vào chuyên hóa glucid và lipid nên có tác dụng ngăn cản hiện tượng vữa xơ mạch và giải độc cho cơ thể. Bảo vệ gan.

Chỉ định : Phòng và điều trị chứng xơ động mạch vành và não, viêm gan mạn, ngộ độc do kim loại, acid cyanhydric

Liều dùng : Người lớn, ngày uống 2-4 lần, mỗi lần 25mg, sau bữa ăn. Đợt dùng 20-30 ngày. Tiêm dưới da, bắp thịt hoặc tĩnh mạch : ngày từ 2ml đến 5ml

Chống chỉ định : Viêm dạ dày cấp, loét dạ dày.

Thiophen

Thiopon (Pháp)

Dạng thuốc : Ống 2ml để làm khí dung chứa 400mg dầu thiophenic ó 12% lưu huỳnh trong dầu oliu trung tính. Nang chứa 30mg dầu thiophenic kè trên, kèm 70mg dầu lạc trong lá dược có gelatin, glycerol, sorbitol và nước tinh chè.

Tác dụng : Kích thích định đường niêm mạc đường hô hấp. Sát khuẩn.

Chỉ định : Viêm mạn ở đường hô hấp trên như viêm mũi, viêm mũi-họng.

Liều dùng : Dùng 1 ống để làm khí dung mũi 1 lần. Ngày uống 3-4 viên, nuốt không nhai viên thuốc.

Chống chỉ định : Mẫn cảm với lưu huỳnh.

Thiopheol (Pháp)

Dạng thuốc : Thuốc đạn người lớn/trẻ em:

Thiophen	0,1/0,02g
Lưu huỳnh thे keo	0,006/0,001g
Eucalyptol	0,05/0,01g
Ca pantothenat	0,20/0,04g

Chỉ định : Viêm mũi, viêm xoang, viêm thanh

quán, viêm họng, viêm tai, viêm phế quản cấp mạn tính.

Biện chứng : Cúm, hô hấp, nhiễm khuẩn. Phòng bệnh sau phẫu thuật.

Liều dùng : Đợt 2 thuốc đạn/24 giờ

Chống chỉ định : Trẻ dưới 30 tháng.

Lưu ý : Còn có dạng thuốc Thiopheol viên, có Lithium thiophen 2 carboxylat, 0,2g. Tránh dùng cho người bệnh đang dùng thuốc lithium khác

Thiopon (Pháp)

Dạng thuốc : Dầu Thiophen 12% lưu huỳnh.

Ông tiêm 2 ml có 0,40g - viên hoàn 0,03g

Tác dụng : Dầu Thiophen thiên nhiên.

Chỉ định : Cơ thể thiếu lưu huỳnh, thường bị các bệnh đường hô hấp. Sát khuẩn phổi, long đờm, giảm tiết dịch phế quản, thấp khớp, bệnh phụ khoa, bệnh da.

Liều dùng : Tiêm bắp thịt cách 2 ngày 1 ống. Phun mũi mỗi lần 1 ống - uống 3-6 viên/ngày.

Thiosedal

Dạng thuốc : Sirô lọ 150ml/viên có :

Codethylin HCl	0,15/0,005g
Cao Jusquiam	0,075/0,0075g
Sulfogaiacol	3/0,1g

Chỉ định : Ho

Liều dùng : Chỉ dùng vài ngày- Người lớn uống mỗi lần 10ml, 3-4 lần/ngày hay mỗi lần 2 viên, 3-4 lần/ngày. Trẻ từ 30 tháng -8 tuổi : 0,3mg/kg/24 giờ tức là mỗi lần 1/2 thìa cà phê, 2 lần/ngày. Trẻ từ 8-12 tuổi : 0,6mg/kg/ngày, uống 3-4 lần, chia đều trong ngày. Trẻ từ 12-15 tuổi : 0,6mg/kg/ngày, tức 4-6 thìa cà phê mỗi lần, 3-4 lần/ngày.

Chống chỉ định : Hen suyễn- suy hô hấp- glôcôm góc đóng. - bi đái do rối loạn niệu đạo- tuyến tiền liệt- tre dưới 30 tháng.

Lưu ý : Người già cần giám liều. Thuốc gây buồn ngủ - Kiêng rượu khi dùng thuốc- Tránh dùng có thai 3 tháng đầu, người đang nuôi con bú. Có thể có tác dụng phụ : chóng mặt, buồn nôn, nôn, co thắt phế quản.

Thirial (Pháp)

Dạng thuốc : Nang chứa

Cao khô tỏi (4% alluin)	138mg
Bột tỏi	46mg